

Bản án số: **13/2023/DS - ST**

Ngày: 11/4/2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Thi Thi

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi

Ông Nguyễn Văn Cơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Phương Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2022/TLST-DS ngày 14/4/2022, về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST – DS ngày 01 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST - DS ngày 14 tháng 02 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số /2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A; Địa chỉ: Tầng 1,2,3 Tòa nhà G số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K– Chủ tịch HĐQT;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Q– Trưởng Ban XLN (Theo GUQ số 23/UQ-HĐQT.21 ngày 01/10/2021).

Người được ủy quyền TGTT: Ông Trần Xuân Ph, sinh năm 1990 – Chuyên viên XLN Ngân hàng TMCP A CN Đà Nẵng (Theo GUQ số 104/UQ-TGD.22 ngày 22/3/2022). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Mỹ Tr, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 170 phường H, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1954; Địa chỉ: 3x Nguyễn Phan Vinh, P.Thọ Quang, Q.Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Đại diện hợp pháp của bà Nga: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1951; Địa chỉ: 3x Nguyễn Phan Vinh, P.Thọ Quang, Q.Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Ông Tiến có mặt.

2/ Bà Ngô Thị Vĩnh T1, sinh ngày 01/9/1964; Địa chỉ: 6xx Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 01/4/2022, tại Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A là ông Trần Xuân Ph trình bày:***

Ngày 11/01/2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Đà Nẵng – Phòng giao dịch Sông Hàn (ABBANK) và bà Ngô Thị Mỹ Tr đã ký Hợp đồng cho vay từng lần số 69xx/20/TD-TT/VI.6 với số tiền cho vay: 4.400.000.000 đồng (*Bốn tỷ, bốn trăm triệu đồng*); Mục đích vay: Vay bổ sung chi phí nhận chuyển nhượng bất động sản tại Thửa đất số 4x, tờ bản đồ số 92, địa chỉ: 3x Nguyễn Phan Vinh, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Thời hạn vay: 360 tháng

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng tín dụng bà Ngô Thị Mỹ Tr đã thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 46; Tờ bản đồ số: 92, tại địa chỉ: 3x Nguyễn Phan Vinh, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR8556XX, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 012xx, do UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/03/2020 cho ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị Ng, sang tên ngày 11/01/2021 cho bà Ngô Thị Mỹ Tr tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại quận Sơn Trà (*thực hiện theo Hợp đồng thế chấp số 71xx/20/TC-TT/VI6 và được công chứng số 251 quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2021*).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Ngô Thị Mỹ Tr đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị Mỹ Tr phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 19/9/2022 là 4.664.533.284 đồng trong đó: Nợ gốc: 4.277.780.000 đồng và nợ lãi: 386.753.284 đồng.

Ngoài ra, bà Ngô Thị Mỹ Tr phải chịu các khoản lãi suất phát sinh theo thỏa thuận tại HĐTD cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nếu bà Ngô Thị Mỹ Tr không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản

là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 4x, tờ bản đồ số 92 tại địa chỉ 3x Nguyễn Phan Vinh, P.Thọ Quang, Q.Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR8556XX do UBND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp ngày 17/3/2020 cho ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị Ng, sang tên ngày 11/01/2021 cho bà Ngô Thị Mỹ Tr.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng bổ sung yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bà Ngô Thị Mỹ Tr trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử (Ngày 10/4/2023) là 4.946.746.184 đồng. Trong đó số tiền Nợ gốc: 4.277.780.000 đồng và nợ lãi: 668.966.184 đồng. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện.

*** Quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn bà Ngô Thị Mỹ Tr trình bày:**

Tôi xác nhận đã ký các Hợp đồng với Ngân hàng TMCP A để vay số tiền như đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày là đúng. Tuy nhiên tôi chỉ đứng tên giúp cho chị ruột là Ngô Thị Vĩnh T1, sinh năm 1964; địa chỉ: 6xx Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Sau khi vay tiền Ngân hàng xong thì chị tôi dùng tiền để sử dụng vào việc gì tôi cũng không biết. Tuy nhiên tôi biết lý do chị tôi không trả nợ ngân hàng là do dịch bệnh, làm ăn không tốt. Hiện tại dư nợ tại ngân hàng bao nhiêu tôi cũng không biết nhưng tôi đồng ý với số tiền dư nợ mà đại diện ngân hàng vừa trình bày. Vì vậy tôi muốn xin Ngân hàng và Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu gia hạn cho tôi 02 tháng để tôi có thời gian thanh toán hết nợ cho Ngân hàng và giải quyết cho ông Nguyễn Trung T, bà Nguyễn Thị Ng.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Ng là ông Nguyễn Trung T trình bày:**

Nhà đất tại địa chỉ số 3x Nguyễn Phan Vinh có nguồn gốc là thuộc sở hữu của nhà nước, gia đình tôi thuê ở từ ngày giải phóng năm 1975 cho đến nay. Sau đó gia đình tôi có làm đơn xin mua lại và được thành phố chấp nhận. Sau đó tôi bán lại cho bà Ngô Thị Vĩnh T1 năm 2019 với giá trị chuyển nhượng là 4.200.000.000đ (Bốn tỷ hai trăm triệu đồng). Quá trình làm thủ tục mua bán bà Vĩnh T1 có nói với tôi là “anh ủy quyền cho em để em làm giúp giấy tờ cho anh vì em rất rành về việc mua bán nhà đất”. Vì lý do chờ đợi quá lâu, lại không am hiểu pháp luật, đồng thời bản chất thật thà tin người nên tôi đã tin tưởng hoàn toàn vào bà Trinh, giao tất cả giấy tờ và ủy quyền cho bà Vĩnh T1 làm việc với Công ty quản lý nhà thành phố. Sau đó thành phố ra quyết định chính thức và báo giá tiền nộp vào ngân sách nhà nước khoảng 1,4 tỷ đồng, bà Vĩnh T1 báo với tôi là đi đóng tiền đất tại Kho bạc Nhà nước thì tôi có đi cùng để ký, ký xong thì tôi về còn các giấy tờ là do bà Vĩnh T1 giữ để tiếp tục đi làm

thủ tục. Bà Vĩnh T1 có nói với tôi là ký không vào hợp đồng để tạo điều kiện cho bà Trinh làm nhanh thì tôi cũng đã ký. Lẽ ra sau khi có đầy đủ giấy tờ thì bà Vĩnh T1 phải có trách nhiệm chuyển quyền lại cho vợ chồng tôi và thanh toán đầy đủ tiền đất cho tôi để tôi làm thủ tục chuyển nhượng cho bà Vĩnh T1. Nhưng sau khi có giấy tờ nhà đầy đủ thì bà Ngô Thị Vĩnh T1 đã chiếm đoạt luôn nhà đất của tôi, không thông báo và cũng không thực hiện đúng như hợp đồng đã cam kết trước đó. Giấy chủ quyền nhà của tôi bà Vĩnh T1 đã chuyển cầm cố cho vợ chồng ông Võ Duy Nhân và bà Trần Võ Tú Trinh, việc này tôi không hề hay biết. Sau đó lại sang tên cho em ruột là Ngô Thị Mỹ Tr và nay lại đang cầm cố tại Ngân hàng A. Qua việc làm và hành động trên của bà Ngô Thị Vĩnh T1 đã cố tình lợi dụng sự tín nhiệm của tôi để chiếm đoạt tài sản của tôi để cầm cố hết người này đến người khác. Hiện tại bà Ngô Thị Vĩnh T1 chỉ mới trả tôi 1,5 tỷ đồng, còn nợ tôi 2,6 tỷ đồng. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết buộc bà Ngô Thị Vĩnh T1 phải trả số tiền nói trên cho tôi.

*** Quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Vĩnh T1 trình bày:** Tôi không lừa đảo gì vợ chồng ông T, quá trình làm hồ sơ nhà đất cho vợ chồng ông T có rất nhiều khó khăn, tôi làm hồ sơ như thế nào vay tiền ai thì ông T cũng đều biết rõ, ông T cũng không ký không gì cho tôi mà chỉ ký 1 tờ giấy xin mượn tiền vợ chồng ông Võ Duy N, bà Trần Võ Tú Tr. Sau đó vợ chồng ông N, bà Tú Tr kiện ông T đến Tòa án Sơn Trà thì tôi và ông T bàn bạc để cho em gái là Ngô Thị Mỹ Tr đứng tên để vay Ngân hàng A.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Ngô Thị Mỹ Tr trả số tiền nợ tính đến ngày 10/4/2023 là 4.946.746.184 đồng. Trong đó số tiền Nợ gốc: 4.277.780.000 đồng và nợ lãi: 668.966.184 đồng. Ngoài ra, bà Ngô Thị Mỹ Tr còn tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng số 69xx/20/TD-TT/VI.6 ngày 11/01/2021 kể từ ngày 11/4/2023 cho đến ngày thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng TMCP A.

Trường hợp nếu bà Ngô Thị Mỹ Tr không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 4x, tờ bản đồ số 92 tại địa chỉ 3x Nguyễn Phan Vinh, P.Thọ Quang, Q.Sơn Trà, TP

Đà Nẵng theo GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR8556XX do UBND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp ngày 17/3/2020 cho ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị Ng, sang tên ngày 11/01/2021 cho bà Ngô Thị Mỹ Tr theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn bà Ngô Thị Mỹ Tr có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại quận Liên Chiểu nên vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP A với bà Ngô Thị Mỹ Tr thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Ngô Thị Mỹ Tr để tham gia phiên tòa vào các ngày 14/02/2023 và ngày 13/3/2023 nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét “Hợp đồng cho vay từng lần số 69xx/20/TD-TT/VI.6 ngày 11/01/2021” được giao kết giữa Ngân hàng TMCP A với bà Ngô Thị Mỹ Tr đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Ngô Thị Mỹ Tr cũng thừa nhận việc này. Xét thấy, bà Tr đã nhận nợ theo Giấy nhận nợ số 69xx/20/TD-TT/VI.6 ngày 11/01/2021 nhưng đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ.

Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ngô Thị Mỹ Tr cho rằng việc bà đứng tên vay tiền của Ngân hàng TMCP A là vay giúp cho chị ruột là bà Ngô Thị Vĩnh T1. Sau khi vay tiền Ngân hàng xong thì bà Ngô Thị Vĩnh T1 dùng tiền để sử dụng vào việc gì thì bà Mỹ Tr không biết; Và bà Ngô Thị Vĩnh T1 cũng thừa nhận việc này. Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP A là bên nhận thế chấp không đồng ý với yêu cầu này của bị đơn, Ngân hàng cho rằng chỉ xác lập giao dịch với bà Ngô Thị Mỹ Tr, đồng thời bà Mỹ Tr cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của mình, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận. Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A, buộc bà Ngô Thị Mỹ Tr

phải thanh toán toàn bộ số tiền tính đến ngày 10/4/2023 là 4.946.746.184 đồng (Bốn tỷ chín trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm tám mươi tư đồng). Trong đó số tiền Nợ gốc: 4.277.780.000 đồng và nợ lãi: 668.966.184 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 11/4/2023 theo mức lãi suất do Ngân hàng TMCP A và bà Ngô Thị Mỹ Tr đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số 69xx/20/TD-TT/VI.6 ngày 11/01/2021 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP A về việc phát mãi tài sản thế chấp đứng tên bà Ngô Thị Mỹ Tr để thu hồi nợ trong trường hợp bà Mỹ Tr không trả được nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 7180/20/TC-TT/VI.6 ngày 11/01/2021 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hải Sâm, thành phố Đà Nẵng và đã đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng ngày 11/01/2021 theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý. Do đó, trường hợp bà Ngô Thị Mỹ Tr không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất có diện tích 103,1m² tại thửa đất số 4x, tờ bản đồ số 92 tại địa chỉ 3x Nguyễn Phan Vinh, P.Thọ Quang, Q.Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR8556XX do UBND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp ngày 17/3/2020 cho ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị Ng, sang tên ngày 11/01/2021 cho bà Ngô Thị Mỹ Tr sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị Ng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình thực hiện giao dịch giữa ông Nguyễn Trung T, bà Nguyễn Thị Ng và bà Ngô Thị Vĩnh T1 không có căn cứ thể hiện có liên quan đến bà Ngô Thị Mỹ Tr. Đồng thời khi chuyển nhượng sang tên nhà đất tranh chấp cho bà Mỹ Tr thực hiện việc vay tiền của Ngân hàng TMCP A thì ông Tiến và bà Nga đều biết rõ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã chuyển hồ sơ sang CQĐT Công an TP Đà Nẵng đề nghị làm rõ hành vi của bà Ngô Thị Vĩnh T1 có cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” hay không thì vào ngày 17/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng đã có văn bản số 3191/VPCQCSĐT trả lời cho rằng đây chỉ là quan hệ giao dịch dân sự. Do đó, ông Nguyễn Trung T, bà Nguyễn Thị Ng có quyền khởi kiện bà Ngô Thị Vĩnh T1 bằng một vụ án dân sự độc lập khi có yêu cầu là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn bà Ngô Thị Mỹ Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.946.746 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 63; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299; Điều 323; Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với bà Ngô Thị Mỹ Tr về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử: Buộc bà Ngô Thị Mỹ Tr phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền đến hết ngày 10/4/2023 là 4.946.746.184 đồng (Bốn tỷ chín trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm tám mươi tư đồng). Trong đó số tiền Nợ gốc: 4.277.780.000 đồng và nợ lãi: 668.966.184 đồng. Bà Ngô Thị Mỹ Tr còn tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng số 69xx/20/TD-TT/VI.6 ngày 11/01/2021 kể từ ngày 11/4/2023 cho đến ngày thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng TMCP A.

Trường hợp bà Ngô Thị Mỹ Tr không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 4x, tờ bản đồ số 92 tại địa chỉ 3x Nguyễn Phan Vinh, P.Thọ Quang, Q.Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR8556XX do UBND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp ngày 17/3/2020 cho ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị Ng, sang tên ngày 11/01/2021 cho bà Ngô Thị Mỹ Tr.

Trường hợp bà Ngô Thị Mỹ Tr trả xong tất cả các khoản nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần A phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR8556XX do UBND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp ngày 17/3/2020 cho bà Ngô Thị Mỹ Tr.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 112.946.746 đồng (Một trăm mười hai triệu chín trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm bốn mươi sáu đồng) bà Ngô Thị Mỹ Tr phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tiền tạm ứng án phí là 56.185.973 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000896 ngày 14/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nguyễn Thi Thi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Chi

Nguyễn Văn Cơ

Trần Nguyễn Thi Thi

